

Số: 14/2021/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải **thành ngày** 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021.

Xét “Đơn xin giảm án phí” của bà Nguyễn Thị Ngọc Th có xác nhận của UBND xã TH, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận – nơi cư trú của bà Th: Hiện nay không có đủ tài sản để nộp án phí.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình H – sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn TS 01, xã TH, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th – sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn TS 02, xã TH, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Th đồng ý trả cho ông Trần Đình H số tiền gốc mua bán phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu còn thiếu là 67.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu đồng*). Mỗi tháng bà Th có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); thời gian trả từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

- Ông Trần Đình H đồng ý với thỏa thuận trả nợ nêu trên của bà Nguyễn Thị Ngọc Th và không có ý kiến gì khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.675.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th nên bà Th còn phải chịu 837.500 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Ông Trần Đình H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông H số tiền 1.675.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023200 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng